

TÓM TẮT **BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ**

Quy tắc bảo hiểm áp dụng	Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 2818/QĐ-PHH ngày 18/12/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC).
Phạm vi bảo hiểm	<p>BIC chịu trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm/chủ xe những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe ô tô, bị các vật thể khác rơi vào, hành động ác ý không phải của chủ xe. - Hỏa hoạn, cháy, nổ. - Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra. - Mất toàn bộ xe ô tô do trộm, cướp. <p>Ngoài ra, BIC còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của BIC khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm. - Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe ô tô bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất (tối đa: 10% số tiền bảo hiểm). - Chi phí giám định.
Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	<p>BIC không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hành động cố ý gây thiệt hại của người được bảo hiểm/chủ xe, người điều khiển xe ô tô, những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, chiếm hữu, khai thác, sử dụng xe ô tô, thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm. 2. Xe ô tô không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành trừ trường hợp có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật bằng văn bản giữa người được bảo hiểm/chủ xe và BIC. 3. Người điều khiển xe ô tô không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe ô tô bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe ô tô có thời hạn hoặc không thời hạn, hoặc bị tạm giữ Giấy phép lái xe ô tô mà quá

lịch hẹn của cơ quan công an nhưng lái xe không đến giải quyết thì được coi là không có Giấy phép lái xe ô tô.

4. Người điều khiển xe ô tô trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở vượt quá nồng độ cho phép, sử dụng ma túy, chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe ô tô đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe ô tô đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định. Xe ô tô dừng, đỗ, lùi trái quy định trên cầu hoặc trên đường cao tốc (trừ trường hợp bất khả kháng).
6. Đua xe ô tô (hợp pháp hoặc trái phép); xe ô tô được bảo hiểm dùng để kéo xe ô tô khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
7. Xe ô tô chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.
8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.
9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: chiến tranh, khủng bố.
10. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng (bao gồm cả chạy thử).
11. Tổn thất của động cơ khi xe ô tô hoạt động trong khu vực bị ngập nước.
12. Tổn thất đối với sầm lốp, bạt thùng xe ô tô, nhãn mác trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe ô tô trong cùng một vụ tai nạn.
13. Mất bộ phận của xe ô tô do bị trộm cắp hoặc bị cướp.
14. Mất toàn bộ xe ô tô trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe ô tô (xe ô tô cho thuê hoặc xe ô tô cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp).
15. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào.
16. Xe ô tô chở quá tải trọng, cầu quá tải trọng hoặc chở quá số lượng người trên 50% (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe ô tô chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe ô tô chở người căn cứ vào số người chở trên xe ô tô, đối với

	<p>xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).</p> <p>17. Chủ xe/người điều khiển xe ô tô vi phạm vượt quá tốc độ cho phép trên 50%.</p> <p>18. Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ô tô ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe ô tô: hệ thống báo động, cản trước, cản sau).</p>
<p>Giảm trừ bồi thường</p>	<p>BIC thực hiện giảm trừ bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:</p> <p>1. Giảm 10% đến 20% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ xe không thông báo tổn thất cho BIC bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng). - Chủ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về tài sản, không bảo vệ hiện trường tổn thất, không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất; không thông báo ngay cho BIC (trừ trường hợp bất khả kháng). <p>2. Giảm 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ xe tự ý di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của BIC (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền). - Chủ xe/Người điều khiển xe ô tô vi phạm vượt quá tốc độ cho phép từ 20% đến 50%. <p>3. Giảm 50% đến 70% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tạo điều kiện thuận lợi cho BIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ, hồ sơ yêu cầu bồi thường. - Không hợp tác trong quá trình phối hợp giải quyết bồi thường. <p>4. Giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho BIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với BIC để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho BIC.

	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ xe thiếu trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường. 5. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá tải trọng, cầu quá tải trọng, chở quá số người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. 6. Số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> - Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe ô tô) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định - Chủ xe không thông báo cho BIC trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá trị xe ô tô). <p>Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường:</p> <p>Khi chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, BIC sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.</p>
<p>Điều kiện nhận bảo hiểm phần pin và các điểm loại trừ liên quan đến pin (áp dụng với xe chạy điện (động cơ điện) – bao gồm pin)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Pin xe điện là pin do nhà sản xuất xe phân phối và lắp đặt chính hãng. 2. Người sử dụng xe phải tuân thủ hướng dẫn/điều kiện sử dụng và bảo quản pin của nhà sản xuất. 3. Khi xảy ra tổn thất liên quan đến pin, người được bảo hiểm/chủ xe có trách nhiệm cung cấp hợp đồng thuê pin và biên bản bàn giao pin cho BIC khi có yêu cầu. 4. Loại trừ tổn thất phát sinh do lỗi của nhà sản xuất. 5. Loại trừ thiệt hại liên quan đến giảm hiệu suất vận hành pin. 6. Loại trừ các trách nhiệm liên quan đến dịch vụ thuê pin giữa người được bảo hiểm/chủ xe và nhà sản xuất/nhà phân phối.
<p>Điều khoản bổ sung</p>	<p>Được quy định cụ thể theo từng hợp đồng bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm.</p>
<p>Mức khấu trừ</p>	<p>Mức khấu trừ là số tiền được quy định trên giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm/chủ xe phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận.</p> <p>Mức khấu trừ tối thiểu: 500.000 đồng/vụ.</p>